

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐUA FAT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 140826.02/CV/ĐF

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026

V/v Giải trình chênh lệch số liệu trước và
sau kiểm toán của BCTC

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat (Mã chứng khoán: DFF) xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Quý Cơ quan trong thời gian qua.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào các Báo cáo kết quả kinh doanh công ty tự lập Quý 2 năm 2026 và kiểm toán Bán niên năm 2026.

Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat xin giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCKQKD trước và sau kiểm toán, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	BCTC TỰ LẬP Q2.2026	BCTC KIỂM TOÁN BÁN NIÊN	CHÊNH LỆCH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.989.363.175	85.989.363.175	0
2	Giá vốn hàng bán	61.603.838.160	61.603.838.160	0
3	Lợi nhuận gộp	24.385.525.015	24.385.525.015	0
4	Doanh thu tài chính	1.502.215	1.502.215	0
5	Chi phí tài chính	82.149.518.766	83.694.720.234	1.545.201.468
6	Chi phí bán hàng			0
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.008.544.931	4.945.046.990	1.936.502.059
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(60.771.036.467)	(64.252.739.994)	(3.481.703.527)
9	Thu nhập khác	2.979.953.512	2.979.953.512	0
10	Chi phí khác	92.721.736.901	93.167.577.353	445.840.452
11	Lợi nhuận khác	(89.741.783.389)	(90.187.623.841)	(445.840.452)
12	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(150.512.819.856)	(154.440.363.835)	(3.927.543.979)
13	Thuế TNDN			0
14	Lợi nhuận kế toán sau thuế	(150.512.819.856)	(154.440.363.835)	(3.927.543.979)



- Các bút toán điều chỉnh không ảnh hưởng đến LNST trước và sau kiểm toán:
- Điều chỉnh hạch toán tăng các khoản phải trả người lao động và giảm thuế TNCN 4.268.395 đồng
- Điều chỉnh hạch toán phải thu khách hàng và khách hàng trả tiền trước số tiền 924.607.019 đồng do treo sai mã công nợ
- Các bút toán điều chỉnh ảnh hưởng đến LNST trước và sau kiểm toán
- Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay và chi phí phải trả số tiền 1.545.201.468 đồng.
- Điều chỉnh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền 1.936.502.059 đồng, đồng thời điều chỉnh tăng dự phòng phải thu khó đòi 1.909.698.565 đồng và giảm chi phí chờ phân bổ 26.803.494 đồng
- Điều chỉnh tăng chi phí khác và giảm phải thu khác từ thuế GTGT thuê tài chính số tiền 445.840.452 đồng

Trên đây là giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính tự lập và báo cáo tài chính kiểm toán bán niên 2026. Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat xin báo cáo để Quý Cơ quan được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



LÊ DUY HÙNG